

Số: /KH-UBND

Bát Tràng, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Bát Tràng**

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về Thực hiện Kế hoạch hành động số 20-KH/BCDD ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch số 24-KH-ĐU ngày 10/01/2026 của Đảng ủy xã Bát Tràng về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã Bát Tràng năm 2026; UBND xã Bát Tràng xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong năm 2026, đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp với tình hình thực tế của xã Bát Tràng.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính và cung ứng dịch vụ công ở cấp xã; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, phục vụ Nhân dân.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan trong công tác chỉ đạo, điều hành. Thể hiện quyết tâm chính trị cao, sự gương mẫu, đi đầu của hệ thống chính trị xã Bát Tràng trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

#### 2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, phù hợp nguồn lực và điều kiện tổ chức thực hiện tại xã. Các nhiệm vụ, giải pháp phải thể hiện rõ nguyên tắc “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ thẩm quyền, rõ kết quả); Tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả, gắn với đánh giá kết quả công tác hàng năm.

- Xác định rõ lộ trình kế thừa và phát huy hiệu quả các kết quả đã đạt được từ việc triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan trước đây; đồng thời xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, ổn định nhưng có đổi mới, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và có phương án điều chỉnh linh hoạt các nội dung trong Kế hoạch theo yêu cầu thực tiễn, bảo đảm hiệu quả, đồng bộ và thống nhất trong quá trình triển khai. Đối với các chỉ tiêu cụ thể, cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá có trách nhiệm tổ chức thực hiện; định kỳ và thường xuyên căn cứ tình hình thực tiễn để đề xuất giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm bảo đảm hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

## II. CHỈ TIÊU

- Quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm 100% cán bộ, công chức xã được phổ biến, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 theo Thông báo Kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện nâng cấp hạ tầng số, các hệ thống nền tảng số, phát triển dữ liệu số tạo tiền đề phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thu hút doanh nghiệp đầu tư doanh kinh trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã; tăng tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung theo hướng dẫn của cấp trên, góp phần cải thiện chất lượng điều hành, giảm thời gian giải quyết công việc hành chính. Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức xã.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế tại xã, ưu tiên các giải pháp đơn giản, thiết thực, dễ áp dụng trong quản lý các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở cấp cơ sở thông qua việc khuyến khích đề xuất sáng kiến cải tiến quy trình làm việc, ứng dụng công nghệ số trong giải quyết công việc; phấn đấu trong năm 2026 có ít nhất 01 đến 02 sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn quản lý, điều hành của UBND xã.

- Bảo đảm các nhiệm vụ, giải pháp đề ra có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nguyên tắc “6 rõ”; kết quả thực hiện có thể theo dõi, kiểm tra, đánh giá, góp phần tạo chuyển biến thực chất, tránh hình thức theo yêu cầu chỉ đạo của Ban

Chỉ đạo Trung ương. Thống nhất phương châm năm 2026: “*Hành động đột phá, lan tỏa kết quả*”.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số.

- Xây dựng hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số gắn với trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

#### **2. Công tác triển khai, thực hiện**

- Tiếp nhận và triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn; tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong cơ quan nhà nước, tập trung triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình; đưa kết quả triển khai chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Ban hành các Quy định quản lý, vận hành, khai thác nền tảng chuyển đổi số.

#### **3. Hạ tầng số**

- Nghiên cứu triển khai các nền tảng cung cấp công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối...) để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng 5G băng thông rộng, Internet mạng cáp quang đảm bảo hạ tầng số thông suốt trong chỉ đạo, điều hành và hoạt động của đời sống của nhân dân trên môi trường mạng.

- Nâng cao tỷ lệ người dùng Internet nhất là người cao tuổi; rà soát nâng cao chất lượng dịch vụ mạng.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt để phục vụ chính quyền số.

- Triển khai hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị liên quan cấp chữ ký số cho người dân để thực hiện công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

## **4. Chính quyền số**

### **4.1. Ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Triển khai tổng thể các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết theo hình thức trực tuyến và sử dụng dịch vụ Buu chính công ích.

- Triển khai các giải pháp định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông qua định danh điện tử VNeID.

- Phối hợp với Trung tâm hành chính công rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC; đảm bảo các thủ tục được đơn giản hóa phù hợp với hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt đối với các TTHC phát sinh phí, lệ phí. Hỗ trợ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện các TTHC.

- Triển khai tập trung thống nhất các kênh thông tin để tiếp nhận, xử lý ý kiến của người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường cung cấp các nội dung, thông tin trên Trang thông tin điện tử, Chính quyền điện tử xã (Zalo OA) và fanpage trên nền tảng Facebook đảm bảo đáp ứng nhu cầu tìm kiếm, khai thác thông tin, trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

### **4.2. Ứng dụng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị**

Khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của Thành phố như: Hệ thống họp giao ban trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống iCabinet, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ,...

## **5. Dữ liệu, nền tảng số**

- Khai thác các ứng dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Thành phố phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn người dân khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống nền tảng chuyển đổi số: Ứng dụng VneID, eTaxMobile, iHanoi, VssID, nền tảng Bình dân học vụ số,...

## **6. Nhân lực số**

- Phối hợp, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, đảm bảo an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số thiết yếu. Thu hút nhân lực có kỹ năng trong lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của địa phương.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- Xây dựng, thiết lập hồ sơ đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”. sử dụng những phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan Nhà nước của xã.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

### **8. Phát triển kinh tế số, xã hội số**

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn về công tác chuyển đổi số. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số ứng dụng công nghệ số trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã trên các sàn thương mại điện tử.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số thành công lan tỏa kinh nghiệm hay, cách làm tốt thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã đổi mới sáng tạo, tham gia chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet cáp quang băng rộng đến hộ gia đình và khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tiểu thương sử dụng thanh toán điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số, mỗi người dân đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông triển khai chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà như: nền tảng “Bình dân học vụ số”, nền tảng học trực tuyến MOOC đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa

bàn xã. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai các giải pháp thương mại điện tử để kết nối người tiêu dùng, các nhà sản xuất và nhà phân phối.

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với các nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, phóng sự, hình ảnh...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, chính quyền điện tử, các nền tảng mạng xã hội.

- Tiếp tục tổ chức triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” và xây dựng các chương trình, triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn cho người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng. Tham gia các các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công, từ đó nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của các Tổ chuyên đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số tiện ích.

*(Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2026 Phụ lục 2 kèm theo)*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật về đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới phát triển và chuyển đổi số.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã, Ban chỉ đạo xã chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo thực chất, thiết thực hiệu lực, hiệu quả.

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị; chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND xã, Ban chỉ đạo xã xem xét, quyết định.

- Phối hợp với các đơn vị bưu chính, viễn thông trên địa bàn tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng số và công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ tổng hợp, các đơn vị liên quan tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở, hệ thống loa truyền thanh, trang Thông tin điện tử, chính quyền điện tử, trang Fanpage của xã.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chuyển đổi số theo tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Tham mưu biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ trì tham mưu, phụ trách **9** chỉ tiêu và **21** nhiệm vụ (*chi tiết theo phụ lục số 01, 02*).

## **2. Văn phòng HĐND và UBND**

- Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, các công cụ phân tích dữ liệu, dự báo hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số số, đảm bảo công tác an toàn an ninh mạng.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ trì tham mưu, phụ trách, phối hợp thực hiện **4** chỉ tiêu và **08** nhiệm vụ (*chi tiết theo phụ lục số 01, 02*).

## **3. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế số nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế số địa phương.

- Bám sát chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương về triển khai các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số theo ngành dọc, đảm bảo triển khai đồng bộ với Kế hoạch chuyển đổi số của xã.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong đơn vị; tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Trên cơ sở đề xuất của các phòng, ban, đơn vị thuộc xã và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện thanh quyết toán kinh phí thực hiện chuyển đổi số theo quy định.

- Chủ trì tham mưu, phụ trách **05** chỉ tiêu và **01** nhiệm vụ (*chi tiết theo phụ lục số 01, 02*).

#### 4. Công an xã

- Triển khai các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, Đề án 06, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã, đảm bảo công tác an toàn an ninh mạng.

- Tiếp tục rà soát, phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tạo lập, kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu xây dựng hồ sơ đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin xã; phối hợp kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin Trang thông tin điện tử của xã tối thiểu 01 lần/năm.

- Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao; tuyên truyền, cảnh báo các phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng tới người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Chủ trì tham mưu, phụ trách **5** chỉ tiêu và **01** nhiệm vụ (*chi tiết theo phụ lục số 01, 02*).

#### 5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số; tăng cường nội dung tuyên truyền, thời lượng phát tin về các hoạt động chuyển đổi số trên hệ thống loa truyền thanh, Trang thông tin điện tử, trang Fanpage của xã.

- Chủ trì tham mưu, phụ trách, phối hợp thực hiện **02** chỉ tiêu và **01** nhiệm vụ (*chi tiết theo phụ lục số 01, 02*).

#### 6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng tới các hội viên, đoàn viên và Nhân dân về quan điểm chỉ đạo, chủ trương của Trung ương, Thành phố và xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào thi đua thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân theo hình thức phù hợp, gắn với các hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện xây dựng mô hình “*Trạm truyền thông số xã Bát Tràng - gắn với làng nghề truyền thống, di tích lịch sử*” (*chi tiết theo phụ lục số 02*).

#### 7. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của ngành dọc cấp trên, xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch của UBND xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đảm bảo hiệu quả, chất lượng; đặc biệt Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tuyên truyền phổ biến, quán triệt nội dung về Chuyển đổi số tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, phụ huynh học sinh, học sinh trong nhà trường để hiểu rõ lợi ích thiết thực của chuyển đổi số, hình thành mỗi người dân là một công dân số, hình thành xã hội số để thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Tích cực đề xuất các sáng kiến, giải pháp hay về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục để UBND xã nghiên cứu, triển khai áp dụng và nhân rộng trên toàn xã.

- Phối hợp thực hiện **01** “Bài toán lớn” (*chi tiết theo phụ lục số 03*).

### **8. Các thôn trên địa bàn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng**

- Phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn hiểu về lợi ích thiết thực của việc chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực của đời sống. Vận động nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số cùng chính quyền xã xây dựng xã Bát Tràng hiện đại, văn minh, giàu đẹp.

- Tổ chuyển đổi số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng định danh điện tử VNeID, eTaxMobile, iHanoi, VssID., hỗ trợ thực hiện Dịch vụ công trực tuyến, duy trì thực hiện phong trào “ Bình dân học vụ số” tại thôn, nhằm xây dựng công dân số góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Bát Tràng. Yêu cầu các phòng, ban chuyên môn triển khai thực hiện, định kỳ 6 tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Thành phố theo quy định./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND Thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực: Đảng ủy - HĐND xã;
- Các Đ/c PCT UBND xã;
- UB MTTQVN xã và các tổ chức CTXH;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các ông (bà) Bí thư chi bộ thôn;
- Các ông (bà) Trưởng thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Tiến Dũng**

**Phụ lục 1**  
**CHỈ TIÊU VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**  
**VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Bát Tràng)*

**Tổng số chỉ tiêu: 27**

Trong đó: Chính quyền số: **13** chỉ tiêu; Kinh tế số: **05** chỉ tiêu; Xã hội số: **09** chỉ tiêu

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chính quyền số: 13 chỉ tiêu</b>					
1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	Điểm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban chuyên môn	Cả năm 2026	
2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến	100%	Điểm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban chuyên môn	Cả năm 2026	
3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến toàn trình	> 80%	Điểm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban chuyên môn	Cả năm 2026	
4.	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	> 80%	Điểm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban chuyên môn	Cả năm 2026	
5.	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	100%	Điểm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban chuyên môn	Cả năm 2026	
6.	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông tin thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông qua định danh VNeID	100%	Công an xã	Các phòng, ban chuyên môn	Cả năm 2026	
7.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản do xã và Thành phố tổ chức	100%	Phòng VHXXH	Các phòng, ban chuyên môn	Cả năm 2026	
8.	Tỷ lệ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã được số hóa, cập nhật	100%	Văn phòng HĐND	Các phòng, ban	Cả năm	

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	và quản lý tập trung trên các hệ thống thông tin theo quy định của Trung ương và Thành phố. Cơ sở dữ liệu phải đảm bảo tiêu chí “đúng – đủ - sạch – sống”		– UBND	chuyên môn	2026	
9.	Kiện toàn Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn (nòng cốt là lực lượng thanh niên nắm vững các kỹ năng số cơ bản và nâng cao), đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả	26	Phòng VHXXH	Các thôn	Quý II/2026	
10.	Tỷ lệ hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của UBND xã được rà soát, phân loại và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng	100%	Công an xã; Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng, ban chuyên môn	Cả năm 2026	
11.	Tỷ lệ các cuộc họp cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố	70%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng, ban chuyên môn	Cả năm 2026	
12.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của UBND xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã	100%	Công an xã; Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng, ban chuyên môn	Cả năm 2026	
13.	Trang thông tin điện tử của xã được triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin ít nhất 01 lần/năm; không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.	01 lần/năm	Công an xã	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Tháng 3/2026	
<b>II</b>	<b>Kinh tế số: 05 chỉ tiêu</b>					
14.	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tham gia hoạt động kinh tế số	10%	Phòng Kinh tế	Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Các hợp tác xã trên địa bàn xã	Cả năm 2026	
15.	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn sử dụng thường	≥ 70%	Phòng Kinh tế	Trung tâm dịch vụ	Cả năm	

TT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	xuyên ( $\geq 1$ lần/tuần) ít nhất 01 nền tảng số trong hoạt động sản xuất – kinh doanh			tổng hợp	2026	
16.	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn được tiếp cận, hướng dẫn, tạo tài khoản và thử sử dụng ít nhất 01 nền tảng số phù hợp với hoạt động kinh doanh trong năm	$\geq 90\%$	Phòng Kinh tế	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Cả năm 2026	
17.	Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh sử dụng nền tảng số	$\geq 65\%$	Phòng Kinh tế	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Cả năm 2026	
18.	Duy trì và phát triển các sản phẩm OCOP; 100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử	100%	Phòng Kinh tế	Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Các hợp tác xã trên địa bản xã	Cả năm 2026	
<b>III</b>	<b>Xã hội số: 9 chỉ tiêu</b>					
19.	Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có danh tính điện tử	$\geq 90\%$	Công an xã	Các thôn trên địa bản xã	Cả năm 2026	
20.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số cá nhân	$>20\%$	Phòng VHXXH	Chuyên gia, đơn vị tư vấn	Cả năm 2026	
21.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh kết nối Internet	$> 90\%$	Phòng VHXXH	Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Các Thôn trên địa bản xã	Cả năm 2026	
22.	Tỷ lệ người dân được theo dõi quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử	$>90\%$	Trạm Y tế xã	Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Các Thôn trên địa bản xã	Cả năm 2026	
23.	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng thông rộng	100%	Phòng VHXXH; Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công ty viễn thông	Cả năm 2026	
24.	Tỷ lệ các thôn đang lờm sóng, lồi sóng được phủ sóng băng rộng	100%	Phòng VHXXH;	Công ty viễn thông	Cả năm	

<b>TT</b>	<b>Tên chỉ tiêu</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
	di động		Trung tâm dịch vụ tổng hợp		2026	
25.	Tỷ lệ các điểm sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa thôn, các điểm di tích lịch sử, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng có lắp đặt hệ thống Wifi công cộng	100%	Phòng VHXH	Công ty viễn thông	Cả năm 2026	
26.	Tỷ lệ các nhà trường triển khai học bạ số đối với học sinh	100%	Phòng VHXH	Các nhà trường	Cả năm 2026	
27.	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số	70%	Phòng VHXH	Các thôn	Cả năm 2026	

**Phụ lục 02****NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Bát Tràng)***Tổng số nhiệm vụ: 31**

Trong đó: Công tác chỉ đạo, điều hành: **04** nhiệm vụ; Hệ thống “bài toán lớn”: **02** nhiệm vụ; Hạ tầng số: **03** nhiệm vụ; Xây dựng chính quyền số: **08** nhiệm vụ; Dữ liệu số, nền tảng số: **04** nhiệm vụ; Nhân lực số: **03** nhiệm vụ; An toàn thông tin mạng: **01** nhiệm vụ; Phát triển kinh tế số, xã hội số: **06** nhiệm vụ.

TT	Mã NV	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phương thức hỗ trợ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm
<b>I. Công tác chỉ đạo, điều hành</b>								
1.	KH20_TT_N01.1	Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị năm 2026 trên địa bàn xã Bát Tràng	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và các Thôn trên địa bàn		05/02/2026	- Kế hoạch được cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đảm bảo nguyên tắc “6 rõ” - 100% nhiệm vụ trong các Kế hoạch sau khi ban hành	Kế hoạch
2	KH20_TT_N01.2	Kiện toàn Ban chỉ đạo về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp		Tháng 2/2026	- 100% thành viên BCD được phân công nhiệm vụ cụ thể bằng văn bản - Họp BCD tối thiểu 02 lần/năm	Quyết định
3	KH20_TT_N01.3	Kiện toàn Tổ công tác giúp việc BCD về Khoa	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải	Các phòng, ban, đơn vị		Tháng 2/2026	- Tổ giúp việc gồm tối thiểu 05 thành viên	Quyết định

TT	Mã NV	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phương thức hỗ trợ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm
		học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	- CV: Hoàng Quốc Bảo	sự nghiệp			chuyên trách/kiêm nhiệm - 100% báo cáo CDS được tham mưu đúng hạn	
4	KH20_TT_N01.4	Kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và phong trào Bình dân học vụ số	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và các Thôn trên địa bàn		Theo kế hoạch Thành phố	- Tổ chức tối thiểu 05 đợt tuyên truyền tại thôn 100% cán bộ, trưởng thôn được phổ biến nội dung	Kế hoạch
<b>II. Hệ thống “bài toán lớn”</b>								
5	KH20_TT_N02.1	Gửi đề xuất “Bài toán lớn” của Thành phố theo biểu mẫu được hướng dẫn về Sở KHCN	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và các Thôn trên địa bàn		08/02/2026	100% nội dung đề xuất bám sát hiện trạng thực tế tại xã cần giải quyết Hồ sơ đề xuất đầy đủ theo biểu mẫu hướng dẫn	Công văn đề xuất
6	KH20_TT_N02.2	Triển khai đánh giá Chỉ số chuyển đổi số năm 2026	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp		Theo kế hoạch của Thành phố	100% tiêu chí thành phần được tự đánh giá và cập nhật trên hệ thống 100% minh chứng được số hóa và gửi đúng hạn Hoàn thành báo cáo tự đánh giá trước thời hạn Thành phố quy định Điểm Chỉ số CDS năm 2026 tăng tối thiểu 10%	Báo cáo

TT	Mã NV	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phương thức hỗ trợ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm
							so với năm 2025	
<b>III. Hạ tầng số</b>								
7	KH20_TT_N03.1	Triển khai nâng cấp hạ tầng mạng viễn thông, phủ sóng 5G, Internet cáp quang tại các điểm cộng đồng, Nhà văn hóa thôn, các điểm lữm sóng trên địa bàn	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Phòng kinh tế, Ban QLDA	Công ty viễn thông	Quý II/2026	-100% thôn không còn lữm sóng ≥ 95% hộ gia đình có khả năng tiếp cận Internet cáp quang Lắp đặt tối thiểu 02 điểm Wifi công cộng mới	Bổ sung các trạm BTS; lắp đặt hệ thống Wifi,...
8	KH20_TT_N03.2	Triển khai xây dựng mô hình hợp giao ban trực tuyến kết hợp hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng HĐND-UBND - CVP: Nguyễn Xuân Giang - CV: Nguyễn Sơn Tùng	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và các Thôn trên địa bàn	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn	Quý II/2026	dự kiến lựa chọn 5 thôn/26 thôn	Phòng họp trực tuyến tại thôn; Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến. Triển khai thí điểm 01 thôn trong Quý II/2026, tiếp tục nhân rộng trong các quý tiếp theo của năm 2026.

TT	Mã NV	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phương thức hỗ trợ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm
9	KH20_TT_N03.3	Rà soát nâng cấp máy móc thiết bị cho cán bộ công chức tại cơ quan đảm bảo phục vụ yêu cầu công việc	Văn Phòng HĐND-UBND - CVP: Nguyễn Xuân Giang - CV: Nguyễn Sơn Tùng	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp	Đơn vị tư vấn	Cả năm 2026	-100% cán bộ công chức có máy tính cấu hình đáp ứng yêu cầu -100% máy cài phần mềm bảo mật -100% máy tính kết nối mạng nội bộ ổn định	Máy móc thiết bị mua sắm, nâng cấp
<b>IV. Xây dựng chính quyền số</b>								
10	KH20_TT_N04.1	Kiện toàn Tổ chuyển đổi số cộng đồng đảm bảo chất lượng, hiệu quả	Phòng VHXH - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và các Thôn trên địa bàn		Quý I/2026	100% thôn có Tổ CDS hoạt động hiệu quả	Quyết định
11	KH20_TT_N04.2	Duy trì hoạt động có hiệu quả Fanpage "Xã Bát Tràng - Thành phố Hà Nội" là kênh truyền thông chính thống của Hệ thống chính trị xã trên nền tảng facebook	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã GD: Nguyễn Văn Minh	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và các Thôn trên địa bàn		Quý I/2026	100% thông tin chỉ đạo được đăng tải kịp thời Tối thiểu 04 tin/bài/tuần	Fanpage
12	KH20_TT_N04.3	Xây dựng triển khai giải pháp hỗ trợ tư vấn hành chính cho người dân qua kênh truyền thông ứng dụng AI (Xây dựng ứng dụng chính quyền xã	Phòng VHXH - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và đơn vị tư vấn xây dựng ứng dụng	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn	Quý II/2026	Hoàn thành 01 Mini App vận hành thử nghiệm ≥ 50% TTHC có chức năng tra cứu tự động ≥ 1.000 lượt truy	Văn bản triển khai; ứng dụng Mini app trên Zalo

TT	Mã NV	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phương thức hỗ trợ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm
		thông minh trên Zalo Mini app,...)					cập/năm	
13	KH20_TT_N04.4	Đề án ứng dụng GIS trong công tác quản lý Quy hoạch và phát triển đô thị trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế TP: Phạm Văn Quang	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và đơn vị tư vấn xây dựng ứng dụng	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn	Quý II/2026	- 100% bản đồ quy hoạch được số hóa ≥ 80% hồ sơ quy hoạch tra cứu được trên hệ thống - 01 báo cáo phân tích dữ liệu đô thị/năm	Hệ thống bản đồ số GIS; cơ sở dữ liệu số hóa; công cụ giám sát, thống kê, phân tích dữ liệu, báo cáo
14	KH20_TT_N04.5	Xây dựng và triển khai bộ KPI phù hợp với đặc thù của xã trên cơ sở khung KPI của Thành phố, Gửi Sở KHCN xin ý kiến trước khi áp dụng	Phòng VHXH - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và đơn vị tư vấn xây dựng ứng dụng	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn	Quý II/2026	Xây dựng bộ KPI phù hợp với chức năng nhiệm vụ và đặc thù quản lý, đảm bảo thống nhất với khung KPI chung của Thành phố	Bộ KPI của từng xã
15	KH20_TT_N04.6	Tích hợp hệ thống KPI với không gian làm việc số HanoiWork và các hệ thống điều hành số	Phòng VHXH - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và đơn vị tư vấn xây dựng ứng dụng	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn	Theo kế hoạch của Thành phố	Hệ thống KPI của toàn bộ hệ thống chính trị Thành phố được thực hiện trực quan trên HanoiWork	API kết nối thành công
16	KH20_TT_N04.7	Kế hoạch hưởng ứng ngày đổi mới sáng tạo và	Phòng VHXH - TP: Trần Thị Hải	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và		Quý III/2026	Kế hoạch đảm bảo chất lượng, có hoạt động cụ	Kế hoạch

TT	Mã NV	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phương thức hỗ trợ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm
		chuyển đổi số quốc gia	- CV: Hoàng Quốc Bảo	các Thôn trên địa bàn			thể	
17	KH20_TT_N04.8	Triển khai Hội họp không giấy tờ	Văn Phòng HĐND-UBND - CVP: Nguyễn Xuân Giang - CV: Nguyễn Sơn Tùng	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn	Cả năm 2026	≥ 90% tài liệu họp phát hành điện tử	Hội nghị, báo cáo
<b>V. Dữ liệu số, nền tảng số</b>								
18	KH20_TT_N05.1	Triển khai số hóa dữ liệu, xây dựng bản sao số, trung tâm điều hành tập trung	Văn Phòng HĐND-UBND - CVP: Nguyễn Xuân Giang - CV: Nguyễn Trung Hiếu	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn	Cả năm 2026	100% hồ sơ TTHC năm 2026 được số hóa ≥ 80% hồ sơ tồn đọng được quét và lưu trữ	Đề án, Quyết định, Mô hình, thiết bị,..
19	KH20_TT_N05.2	Số hóa các di tích tiêu biểu trên địa bàn xã	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Trịnh Văn Quyết	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và các Thôn trên địa bàn	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn	Cả năm 2026	Triển khai số hóa thí điểm 03 di tích tiêu biểu Triển khai mở rộng, phấn đấu 70% di tích được số hóa trong năm 2026	Xây dựng kho dữ liệu di sản phục vụ công tác trùng tu, giáo dục trải nghiệm. Quét 3D lưu trữ dữ liệu kiến trúc, nghi lễ, câu

TT	Mã NV	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phương thức hỗ trợ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm
								chuyên lịch sử
20	KH20_TT_N05.3	Dừng hoạt động, hợp nhất các hệ thống chồng chéo, kém hiệu quả	Văn Phòng HĐND-UBND - CVP: Nguyễn Xuân Giang - CV: Nguyễn Sơn Tùng	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn Và theo hướng dẫn của Thành phố	31/03/2026	Chấm dứt vận hành các hệ thống thông tin phần mềm	Quyết định
21	KH20_TT_N05.4	UBND cấp xã tích hợp, chia sẻ toàn bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý (trừ dữ liệu mật theo quy định) để đồng bộ vào kho dữ liệu tập trung của Thành phố	Văn Phòng HĐND-UBND - CVP: Nguyễn Xuân Giang - CV: Nguyễn Sơn Tùng	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn Và theo hướng dẫn của Thành phố	Quý I/2026	Dữ liệu được chia sẻ với kho dữ liệu tập trung của Thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện với 100% dữ liệu được chia sẻ
<b>VI. Nhân lực số</b>								
22	KH20_TT_N06.1	Bổ trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc	Phòng VHXH - TP: Trần Thị Hải - CV: Nguyễn Thị Kiều Trang	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp		Quý I/2026	Đơn vị được bổ trí đầy đủ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Văn bản/ Quyết định (tuyển dụng, phân công công

TT	Mã NV	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phương thức hỗ trợ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm
								việc)
23	KH20_TT_N06.2	Tổ chức Hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI nâng cao trong thực hiện nhiệm vụ	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và đơn vị tư vấn xây dựng ứng dụng		Quý II/2026	≥ 95% cán bộ được tham gia ít nhất 01 khóa/năm ≥ 70% cán bộ ứng dụng AI vào xử lý công việc	Giấy mời, Hội nghị, lớp tập huấn
24	KH20_TT_N06.3	Tham gia các Khóa tập huấn của Thành phố và Sở ngành tổ chức	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp		Cả năm 2026	100% cán bộ được phân công tham gia	Giấy mời, Hội nghị, lớp tập huấn
<b>VII. An toàn thông tin mạng</b>								
25	KH20_TT_N07.1	Triển khai về ATTT cấp độ 2, đảm bảo loại bỏ nguy cơ xâm nhập Virus, mã độc	Công an xã Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp	Thuê đơn vị tư vấn	Cả năm 2026	Hoàn thành hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ 2 01 đợt kiểm tra ATTT/năm Không để xảy ra sự cố nghiêm trọng	Hồ sơ đề nghị phê duyệt
<b>VIII. Phát triển kinh tế số, xã hội số</b>								
26	KH20_TT_N08.1	Rà soát, thu thập dữ liệu và đề xuất các điểm nghẽn đô thị theo từng lĩnh vực	Văn Phòng HĐND-UBND - CVP: Nguyễn Xuân Giang - CV: Đào Thùy	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp	Thuê đơn vị tư vấn	Tháng 2/2026	Xã xác định được danh sách các điểm nghẽn đô thị thuộc phạm vi quản lý, dựa trên dữ liệu thuộc thực tiễn và phản ánh của	Kế hoạch, Báo cáo rà soát định kỳ, đợt xuất

TT	Mã NV	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phương thức hỗ trợ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm
			Vân				người dân	
27	KH20_TT_N08.2	Triển khai thí điểm các mô hình, giải pháp công nghệ tại một số khu vực, tuyến, điểm nóng đô thị (nếu có), làm cơ sở đánh giá hiệu quả trước khi nhân rộng	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp		Quý IV/2026	Triển khai thí điểm các mô hình, giải pháp công nghệ tại một số khu vực	Hệ thống thông tin
28	KH20_TT_N08.3	Tổ chức triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã như một mô hình phương thức quản trị cơ sở, làm nền tảng cho chính quyền số cấp xã, đồng thời thúc đẩy kinh tế số và xã hội số tại cộng đồng dân cư	Phòng VHXX - TP: Trần Thị Hải - CV: Hoàng Quốc Bảo	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và các Thôn trên địa bàn	Thuê chuyên gia, đơn vị tư vấn	Tháng 12/2026	Triển khai tối thiểu 02 mô hình đổi mới sáng tạo về thể chế, mô hình tổ chức và phương thức quản trị	Chương trình/Dự án thí điểm, thử nghiệm/Báo cáo kết quả thử nghiệm
29	KH20_TT_N08.4	Trạm truyền thông số xã Bát Tràng – gắn với làng nghề truyền thống, di tích lịch sử	Đoàn thanh niên xã Phòng VHXX	Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và đơn vị tư vấn xây dựng ứng dụng		Quý II/2026	Xây dựng và vận hành 01 Trạm truyền thông số (có không gian, thiết bị, nhân sự phụ trách) Sản xuất tối thiểu: 24 video/năm (bình quân 02 video/tháng); 12 buổi livestream/năm quảng bá sản phẩm, làng nghề, di tích 50 tin/bài/năm trên	Bản tin, video, livestream, tọa đàm...

TT	Mã NV	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phương thức hỗ trợ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm
							Fanpage/Trang TTĐT Số hóa và giới thiệu tối thiểu: 05 nghệ nhân tiêu biểu; 03 di tích lịch sử; 10 sản phẩm OCOP/làng nghề. Đạt tối thiểu: 200.000 lượt tiếp cận/năm trên các nền tảng số; 5.000 lượt tương tác trực tuyến	
30	KH20_TT_N08.5	Tổ chức lớp tập huấn ứng dụng CNTT vào đời sống sản xuất, kinh doanh cho các hộ SXKD trên địa bàn	Phòng VHXXH	Các phòng, ban thuộc xã; Thôn trên địa bàn; các hộ SXKD	Thuê báo cáo viên	Quý II/2026	Tối thiểu 03 lớp tập huấn/năm ≥ 65% hộ SXKD tham gia nền tảng số 100% sản phẩm OCOP có gian hàng online	Hội nghị, lớp tập huấn
31	KH20_TT_N08.6	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, an toàn thông tin, sử dụng phần mềm cho trưởng thôn, tổ chuyên đổi số cộng đồng	Phòng VHXXH	Các phòng, ban thuộc xã; Thôn trên địa bàn; các hộ SXKD	Thuê chuyên gia, báo cáo viên	Quý II/2026	100% Tổ CDS cộng đồng được bồi dưỡng kỹ năng ATTT ≥ 80% thôn triển khai hỗ trợ người dân kích hoạt VNeID	Hội nghị, lớp tập huấn

**Phụ lục 3****DANH MỤC CÁC “BÀI TOÁN LỚN” THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND xã Bát Tràng)***Tổng số 05 Bài toán lớn**

STT	Mã nhiệm vụ	Tên dự án/đề án/mục tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Phương thức tổ chức thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm đầu ra
1	KH20_DA_D01	Phát triển Ứng dụng quản trị đô thị thông minh thí điểm hiệu quả	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban chuyên môn	Thuê đơn vị triển khai theo quy định	Quý II/2026	Ứng dụng góp phần quản trị hiệu quả đô thị, thu thập thông tin, cung cấp dữ liệu giúp ra quyết định quản trị có hiệu quả	Ứng dụng khả thi được vận hành
2	KH20_DA_D03	Phát triển Ứng dụng quản lý và theo dõi nhiệm vụ hành chính	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban chuyên môn	Thuê đơn vị triển khai theo quy định	Quý II/2026	Ứng dụng góp phần quản trị hiệu quả chỉ đạo, điều hành cho cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực phản ứng nhanh của xã	Ứng dụng khả thi được vận hành
3	KH20_DA_D03	Xây dựng ít nhất một mô hình trường học số	Phòng VHXXH	Các nhà trường trên địa bàn xã	Thuê đơn vị triển khai theo quy định	Quý II/2026	Mô hình góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy và học, thí điểm có hiệu quả và nhân rộng trong các trường trên địa bàn xã	Các mô hình triển khai có hiệu quả
4	KH20_DA_D04	Hoàn thiện đề án “Thành lập Khu phát triển thương mại và văn hóa Bảo tàng sinh thái làng cổ Bát Tràng”	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban chuyên môn	Thuê đơn vị triển khai theo quy định	Quý III/2026	Đề án ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Làng cổ Bát Tràng; qua đó từng bước hình thành, phát triển các khu thương mại gắn với du lịch, dịch vụ, góp phần nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh của	Đề án

STT	Mã nhiệm vụ	Tên dự án/đề án/mục tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Phương thức tổ chức thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Kết quả cần đạt (Định lượng)	Sản phẩm đầu ra
							các sản phẩm địa phương trên thị trường	
5	KH20_DA_D05	Hoàn thiện đề án “Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại làng gốm sứ Bát Tràng”	Phòng VHXH	Các phòng, ban chuyên môn	Thuê đơn vị triển khai theo quy định	Quý III/2026	Giá trị văn hóa truyền thống của làng nghề được bảo tồn, quảng bá rộng rãi, góp phần xây dựng thương hiệu gốm Bát Tràng; Bát Tràng trở thành điểm du lịch trải nghiệm làng nghề đặc sắc của Thủ đô Hà Nội, thu hút lượng lớn khách du lịch trong nước và quốc tế	Đề án